

KẾ HOẠCH

Triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai, phổ biến kịp thời nội dung “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, nhất là người làm công tác thư viện, qua đó tạo sự chuyển biến tích cực trong tổ chức triển khai thực hiện.

b) Vận dụng cơ chế, chính sách, giải pháp đồng bộ nhằm chuyển đổi số theo hướng hiện đại; đảm bảo cung ứng dịch vụ nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện; đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giải trí của các tầng lớp nhân dân góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh phải được tiến hành đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện; góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chủ yếu và định hướng

a) Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

- 100% thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện với Thư viện Quốc gia và các thư viện trong và ngoài nước.

- Nâng cấp, hoàn thiện trang thông tin điện tử Thư viện tỉnh theo hướng hiện đại gắn với triển khai cung cấp dịch vụ trực tuyến, tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa; 80% thư viện chuyên ngành, thư viện các trường cao đẳng và trung cấp, 60% thư viện huyện, thành phố, thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử, có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế).

- 70% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do các Sở, Ban, ngành và Thư viện tỉnh thu thập, quản lý được số hóa; 70% tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh được thu thập và quản lý được số hóa; 60% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học của các thư viện huyện, thành phố được thu thập và quản lý được số hóa.

- 100% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

- 60% thư viện trên địa bàn tỉnh được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

b) Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện từ tỉnh đến cơ sở, nâng cấp các hệ thống thư viện số phù hợp với nhiệm vụ nhu cầu thực tế của địa phương, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền

a) Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo và người làm công tác thư viện trên địa bàn tỉnh về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...) nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép

trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những trường hợp đạt nhiều kết quả tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật

a) Cụ thể hóa và ban hành kịp thời các văn bản quản lý chuyên ngành thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó chú trọng chính sách với người làm công tác thư viện và các chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong Thư viện tỉnh và thư viện các huyện, thành phố.

c) Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện, số hóa tài nguyên thông tin, chuẩn hóa siêu dữ liệu trong thư viện số, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa Thư viện tỉnh với thư viện các huyện, thành phố và các thư viện trong, ngoài nước.

d) Hoàn thiện các điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với Thư viện tỉnh; thư viện các huyện, thành phố; thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác, bảo đảm hỗ trợ, phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số.

đ) Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, hệ sinh thái số ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong đó có lĩnh vực thư viện; trực tiếp tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện và thực hiện chuyển đổi số hoặc tham gia cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh.

3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện

a) Từng bước nâng cấp, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật (hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm) của ngành thư viện đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt theo thời gian thực, số hóa tài nguyên thông tin nhằm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy mô, đặc thù của từng loại thư viện, sớm hình thành thư viện điện tử, thư viện số.

b) Rà soát, xác định các thư viện có vai trò quan trọng, từng bước nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng để đẩy nhanh việc chuyển đổi, hình thành hạ tầng số, thực hiện cung cấp dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu của quốc gia, của Bộ, ngành, địa phương theo quy định pháp luật, trong đó xác định những nội dung kết nối trong ngành thư viện và những nội dung kết nối với các ngành khác, chú trọng quản lý an toàn, linh hoạt, hiệu quả dữ liệu và các nguồn lực, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

c) Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đặc biệt đối với Thư

viện tỉnh; thư viện các huyện, thành phố; thư viện lực lượng vũ trang nhân dân và thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác.

d) Ưu tiên triển khai chương trình theo hình thức thuê, hợp tác công tư liên quan đến ứng dụng, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo từng nhiệm vụ cụ thể; việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu thực hiện theo quy định pháp luật.

4. Phát triển dữ liệu số các thư viện

a) Tập trung thúc đẩy các dự án số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở, chú trọng tài nguyên giáo dục mở, trong đó:

- Thư viện tỉnh và thư viện các huyện, thành phố: Ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.

- Thư viện lực lượng vũ trang nhân dân: Ưu tiên số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu về quân sự, an ninh, các đề tài chiến tranh cách mạng...

- Thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác: Ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu nội sinh gắn với chương trình đào tạo.

Các dữ liệu, tài nguyên số này sau khi được các cơ quan, tổ chức chuyên môn đánh giá và thẩm định sẽ trở thành một bộ phận quan trọng của tài nguyên số quốc gia, được kết nối đồng bộ với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng nhằm lan tỏa, truyền bá văn hóa, góp phần nâng cao dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

b) Hình thành cơ sở dữ liệu hệ thống định danh các thư viện, cơ quan thông tin và các dịch vụ cung ứng tại thư viện cũng như trên không gian mạng. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác để cung cấp dịch vụ định danh cho người sử dụng; xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới tất cả người dân, có phân biệt các đối tượng đặc thù.

- Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

- Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Xây dựng và phát triển nền tảng số

a) Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa Thư viện tỉnh với các thư viện trong cả nước và nước ngoài; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

b) Quản trị thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

c) Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân. Phối hợp giữa thư viện và bưu chính trong việc phát triển dịch vụ và hỗ trợ cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin.

d) Từng bước phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng,...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

đ) Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xây dựng xã hội học tập.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

c) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện các cấp; cung cấp tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng người làm công tác thư viện nắm bắt, cập nhật.

b) Huy động sự tham gia về nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành thư viện.

8. Đẩy mạnh hợp tác

a) Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp để phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong thư viện.

b) Học tập kinh nghiệm của các tỉnh, thành phố có chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh và hiệu quả để vận dụng triển khai trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các Sở, Ban, ngành địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí để triển khai.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan triển khai Kế hoạch đạt hiệu quả.

b) Hàng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch của các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định. Kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung của Kế hoạch trường hợp cần thiết.

c) Chủ trì rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch nói chung và thư viện nói riêng để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyển đổi số ngành thư viện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh trong từng giai đoạn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn để thực hiện Kế hoạch.

b) Tổng hợp nhu cầu, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành trên cơ sở ý kiến đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai xây dựng Chương trình bảo đảm hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh, trong đó có lĩnh vực thư viện sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

b) Áp dụng các tiêu chuẩn để hiện đại hóa, chuẩn hóa thư viện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Báo Đắc Nông, Đài phát thanh và Truyền hình Đắc Nông: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những trường hợp đạt nhiều kết quả tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng. Đồng thời, gửi file tài liệu số hóa thuộc lĩnh vực văn hóa, lịch sử con người Đắc Nông về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ bạn đọc trên phần mềm thư viện điện tử.

7. Các Sở, Ban, ngành: Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các nhiệm vụ, nội dung nêu tại Kế hoạch này và kế hoạch triển khai của Bộ, ngành Trung ương theo ngành dọc chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, gửi file tài liệu số hóa về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ bạn đọc trên phần mềm thư viện điện tử.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các dự án tại phụ lục kèm theo kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” gắn với triển khai Luật Thư viện trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách.

b) Chỉ đạo tập trung rà soát, xây dựng, kiện toàn và củng cố hệ thống thư viện thuộc quyền quản lý, gắn kết chương trình chuyển đổi số trong hoạt động thư viện với xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số tại địa phương.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ hàng năm, gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 05/11 hằng năm. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp khó khăn, vướng mắc kịp thời thông tin về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh. *Ab*

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT&DL (thay báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông
(đường Hùng Vương, TDP 6, P. Nghĩa Trung, TP. Gia Nghĩa);
- Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Phương Nam
(TDP 8, P. Nghĩa Phú, TP. Gia Nghĩa);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

4



Tôn Thị Ngọc Hạnh

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH THƯ VIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG (GIAI ĐOẠN 2021-2025)**
(Kèm theo Kế hoạch số 176 /KH-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)



| Stt | Nội dung | | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian triển khai |
|-----|--|---|--|--|----------------------|
| 1 | Triển khai Dự án số hóa tài liệu tập trung trên địa bàn tỉnh (Nội dung chủ yếu đầu tư trang thiết bị phục vụ việc số hóa tài liệu tập trung) | Số hóa tài liệu địa chỉ, tài liệu cổ, quý hiếm và các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học... để xây dựng cơ sở dữ liệu chung của tỉnh Tổng hợp tài liệu số hóa của các Sở, Ban, ngành phục vụ bạn đọc trên phần mềm thư viện điện tử | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các Sở, Ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố Các Sở, Ban, ngành liên quan | 2021-2023 |
| 2 | Xây dựng mục lục liên hợp sử dụng chung | Dự án mục lục liên hợp hệ thống thư viện công cộng | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các Sở, Ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố | 2021-2025 |
| 3 | Chương trình nâng cao trình độ nguồn lực thư viện (tập trung vào quản lý thư viện hiện đại, trình độ chuyên đổi số trong thư viện) | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các Sở, Ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố | 2021-2023 |

nh

